TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Dứt

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Xuân Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 188/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bàn H, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn L (T), sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tổ E, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ E, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Bàn H trình bày:

Ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng. Bà Trần Thị Bàn H với ông Huỳnh Văn L là bà con xa; bà Trần Thị Bàn H không có quan hệ họ hàng với bà Phạm Thị Đ. Đồng thời, bà Trần Thị Bàn H là người cùng xóm với ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ (nhà bà Trần Thị Bàn H cách nhà ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ khoảng 10 căn nhà). Bà Trần Thị Bàn H nhiều lần cho ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vay tiền, cụ thể như sau:

Ngày 30/5/2024, bà Trần Thị Bàn H có cho ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay tiền để thuê đất canh tác, thời hạn vay khoảng 05 tháng, lãi suất là 03 phân/tháng (03%/tháng). Việc cho vay có lập Biên nhận nợ ngày 30/5/2024, nội dung trong Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 do ông Huỳnh Văn L ghi; số tiền 40.000.000 đồng là do ông Huỳnh Văn L trực tiếp nhận tiền. Tuy nhiên, trong Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 không thể hiện thời hạn và lãi suất cho vay, lý do không ghi thời hạn và lãi suất cho vay vì nội dung trong Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 là do ông Huỳnh Văn L tự ghi nhưng ông L không ghi thời hạn và lãi suất vào Biên nhận nợ ngày 30/5/2024. Sau khi vay, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ trả lãi được 02 tháng (tháng 6/2024 và 7/2024) với số tiền 1.200.000 đồng/tháng, tổng cộng được 2.400.000 đồng thì ngưng thanh toán tiền gốc và lãi cho đến nay.

Đến ngày 06/8/2024, bà Trần Thị Bàn H tiếp tục cho ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiền để thuê đất canh tác, thời hạn vay khoảng 05 tháng, lãi suất là 03 phân/tháng (03%/tháng). Việc cho vay có lập Biên nhận nợ ngày 06/8/2024, nội dung trong Biên nhận nợ ngày 06/8/2024 do ông Huỳnh Văn L ghi; số tiền 60.000.000 đồng là do ông Huỳnh Văn L trực tiếp nhận tiền. Tuy nhiên, trong Biên nhận nợ ngày 06/8/2024 không thể hiện thời hạn và lãi suất cho vay, lý do không ghi thời hạn và lãi suất cho vay vì nội dung trong Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 là do ông Huỳnh Văn L tự ghi nhưng ông L không ghi thời hạn và lãi suất vào Biên nhận nợ ngày 06/8/2024. Sau khi vay, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ không trả tiền gốc và lãi cho bà Trần Thị Bàn H theo thỏa thuận từ khi vay cho đến nay.

Đến tháng 9/2024, bà Trần Thị Bàn H có yêu cầu ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ trả lãi theo thỏa thuận nhưng ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ hẹn đến ngày 28 tết âm lịch (ngày 27/01/2025 dương lịch) sẽ trả lãi và vốn gốc cho bà Trần Thị Bàn H.

Đến khoảng tháng 01/2025 (không nhớ ngày cụ thể), bà Trần Thị Bàn H tiếp tục cho ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiền để thuê đất canh tác, thời hạn vay đến ngày 28 tết âm lịch (ngày 27/01/2025 dương lịch), lãi suất là 03 phân/tháng (03%/tháng). Việc cho vay không có lập văn bản.

Tổng cộng, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vay của bà Trần Thị Bàn H với số tiền 170.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn vào ngày 28 tết âm lịch (ngày 27/01/2025 dương lịch) thì ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ bỏ địa

phương đi mà không trả nợ cho bà Trần Thị Bàn H như đã hứa.

Hiện nay, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ vẫn còn cư trú tại tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương, lúc đi, lúc về. Bà Trần Thị Bàn H không biết ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ đi đâu và làm gì.

Nay bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền 170.000.000 (một trăm bảy mươi triệu) đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 04/3/2025 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

Căn cứ chứng minh cho lời trình bày của bà Trần Thị Bàn H là: Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và Biên nhận nợ ngày 06/8/2024; ngoài ra không còn chứng cứ nào khác.

Bị đơn ông Huỳnh Văn L (T) vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Trần Thị Bàn H trình bày, bà Trần Thị Bàn H nhiều lần cho ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vay tiền, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/5/2024, cho vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay là 05 tháng (từ ngày 5/2024 đến 10/2024), việc cho vay có lập Biên nhận nợ ngày 30/5/2024. Tính đến ngày 10/9/2025, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ còn nợ bà Trần Thị Bàn H:

- Số tiền vốn gốc là 40.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025: 40.000.000 đồng x 3%/tháng x 10 tháng = 12.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 06/8/2024, cho vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay 05 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2025), việc cho vay có lập Biên nhận nợ ngày 06/8/2024. Tính đến ngày 10/9/2025, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ còn nợ bà Trần Thị Bàn H:

- Số tiền vốn gốc là 60.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025: 60.000.000 đồng x 3%/tháng x 10 tháng = 18.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 25/12/2024, cho vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay đến ngày 27/01/2025, việc cho vay không có lập văn bản. Tính đến ngày 10/9/2025, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ còn nợ bà Trần Thị Bàn H:

- Số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng;

- Tiền lãi từ tháng 12/2024 đến tháng 9/2025: 70.000.000 đồng x 3%/tháng x 9 tháng = 18.000.000 đồng (làm tròn số).

Tổng số tiền mà ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ còn nợ bà Trần Thị Bàn H là 218.000.000 đồng (gồm: vốn gốc là 170.000.000 đồng và lãi là 48.000.000 đồng). Do đó, bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H tổng số tiền 218.000.000 đồng.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H đối với yêu buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả cho Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 18.000.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H. Buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025 là 16.600.000 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H về việc buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả số tiền lãi 13.400.000 đồng đối với khoản vay 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về nơi cư trú của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ: Căn cứ Đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 (BL: 02), bà Trần Thị Bàn H xác định nơi cư trú của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ tại "tổ 05, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang". Tại Biên bản xác minh ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xác định, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có cư trú "tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang" nhưng thường vắng mặt tại địa phương, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định được ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ đi đâu, làm gì. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú; khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của

ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ tại "tổ 05, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (nay là tổ E, ấp A, xã H, tỉnh An Giang)" để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Bà Trần Thị Bàn H khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc đã vay 170.000.000 đồng và lãi phát sinh là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Đồng thời, ông Huỳnh Văn L (Thức) (bị đơn) có nơi cư trú tại tổ E, ấp A, xã H, tỉnh An Giang (trước đây là tổ E, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang) nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An giang (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang) thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[1.4] Tại Đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 (BL: 02), bà Trần Thị Bàn H yêu cầu tính lãi đối với khoản vay 100.000.000 đồng từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 04/3/2025) đến khi Tòa án xét xử vụ án; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/4/2025 (BL: 15), bà Trần Thị Bàn H yêu cầu tính lãi đối với khoản vay 70.000.000 đồng từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 17/4/2025) đến khi Tòa án xét xử vụ án. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bàn H bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi đối với khoản vay 100.000.000 đồng từ tháng 8/2024 đến khi Tòa án xét xử vụ án (tháng 9/2025) và yêu cầu tính lãi đối với khoản vay 70.000.000 đồng từ tháng 12/2024 đến khi Tòa án xét xử vụ án (tháng 9/2025). Xét thấy, bà Trần Thị Bàn H bổ sung thời điểm tính lãi của khoản vay nên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H để giải quyết trong vụ án.

[1.5] Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc đã vay 100.000.000 đồng (gồm: Khoản vay 40.000.000 đồng theo Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và 60.000.000 đồng theo Biên nhận nợ ngày 06/8/2024), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trần Thị Bàn H cho rằng có cho ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Khoản vay thứ nhất: Vào ngày 30/5/2024, cho vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng (từ ngày 5/2024 đến 10/2024), việc cho vay có lập Biên nhận nợ ngày 30/5/2024;

- Khoản vay thứ hai: Vào ngày 06/8/2024, cho vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 05 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 01/2025), việc cho có lập Biên nhận nợ ngày 06/8/2024;

Tổng cộng số tiền vốn mà bà Trần Thị Bàn H đã cho ông Huỳnh Văn L vay là 100.000.000 đồng; nội dung các biên nhận nợ đều do ông Huỳnh Văn L ghi. Khi đến hạn trả nợ, ông Huỳnh Văn L và bà Phạm Thị Đ không trả nợ theo thỏa thuận. Ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng, mục đích vay tiền là để lo cho gia đình và bà Phạm Thị Đ có biết việc ông Huỳnh Văn L (Thức) vay tiền của bà Trần Thị Bàn H. Do đó, Trần Thị Bàn H yêu cầu Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Trần Thị Bàn H tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn L (T) bà Phạm Thị Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H.

Mặt khác, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã 02 lần tiến hành ghi ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ tại nơi cư trú vào các ngày 10/7/2025 và 08/9/2025 nhưng ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xác định người tên Huỳnh Văn T trong "Biên nhận nợ ngày 30/5/2024" và "Biên nhận nợ ngày 06/8/2024" là ông Huỳnh Văn L do tên thường gọi tại địa phương của ông Huỳnh Văn L là "Huỳnh Văn T".

Xét thấy,

Đối với khoản vay thứ nhất (ngày 30/5/2024 với số tiền 40.000.000 đồng) và khoản vay thứ hai (ngày 06/8/2024 với số tiền 60.000.000 đồng), bà Trần Thị Bàn H cung cấp được Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và Biên nhận nợ ngày 06/8/2024 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H là có căn cứ và hợp pháp; nội dung các biên nhận thể hiện ông Huỳnh Văn L (T) có vay của bà Trần Thị Bàn H tổng số tiền 100.000.000 đồng; bà Trần Thị Bàn H cho rằng chữ viết trong Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và Biên nhận nợ ngày 06/8/2024 là của ông Huỳnh Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H; đồng thời, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ tại nơi cư trú những cũng không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở xác định giữa bà Trần Thị Bàn H với ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có phát sinh hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 100.000.000 đồng theo Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và Biên nhận nợ ngày 06/8/2024; ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Bàn H như lời trình bày của bà Trần Thị Bàn H.

Vệc xác lập giao dịch dân sự giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ không thực hiện trả nợ như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời, ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ là vợ chồng, thời điểm xác lập giao dịch dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ, mục đích vay tiền là để phục vụ cho cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu của bà Trần Thị Bàn H về việc buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng là có sở sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền lãi là 30.000.000 đồng (từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025) trên số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng (gồm: Khoản vay 40.000.000 đồng theo Biên nhận nợ ngày 30/5/2024 và 60.000.000 đồng theo Biên nhận nợ ngày 06/8/2024), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị Bàn H cho rằng lãi suất khi cho ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vay tiền là 3%/tháng, thời điểm ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ vi phạm nghĩa vụ trả lãi là tháng 8/2024 đến nay nên bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền lãi của các khoản vay như sau:

- Khoản vay thứ nhất: 40.000.000 đồng x 3%/tháng x 10 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025) = 12.000.000 đồng;

- Khoản vay thứ hai: 60.000.000 đồng x 3%/tháng x 10 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025) = 18.000.000 đồng;

Tổng cộng: 30.000.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa các bên được pháp luật công nhận như đã phân tích ở mục [2.1] nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã giao kết, quá trình thực hiện hợp đồng, ông Huỳnh Văn L (T)

và bà Phạm Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Trần Thị Bàn H về việc buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả lãi của các khoản vay trên số tiền vốn gốc 40.000.000 đồng và 60.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, mức lãi suất 3%/tháng mà bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Bàn H là vượt mức quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả lãi cho bà Trần Thị Bàn H đối với các khoản vay như sau:

- Khoản vay thứ nhất: 40.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025) = 6.640.000 đồng.

- Khoản vay thứ hai: 60.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng (từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025) = 9.960.000 đồng.

Tổng cộng: 16.600.000 đồng.

Số tiền lãi đối với khoản vay 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Trần Thị Bàn H không được chấp nhận là: 12.000.000 đồng - 6.640.000 đồng = 5.360.000 đồng.

Số tiền lãi đối với khoản vay 60.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Trần Thị Bàn H không được chấp nhận là: 18.000.000 đồng - 9.960.000 đồng = 8.040.000 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc đã vay 70.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 12/2024 đến tháng 9/2025 là 18.000.000 đồng (70.000.000 đồng x 3%tháng x 9 tháng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trần Thị Bàn H cho rằng, ngày 25/12/2024 (dương lịch), có cho ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 27/01/2025 (dương lịch), việc cho vay không có lập văn bản.

Ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã 02 lần tiến hành ghi ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ tại nơi cư trú vào các ngày 10/7/2025 và 08/9/2025 nhưng ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ.

Xét thấy, bà Trần Thị Bàn H cho rằng có cho ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 25/12/2024 (dương lịch) nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà Trần Thị Bàn H là có căn cứ. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, không đủ căn cứ xác định lời trình bày của bà Trần Thị Bàn H về việc có cho

ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ vay số tiền 70.000.000 đồng là đúng sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H về việc buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H số tiền vốn gốc đã vay 70.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 12/2024 đến tháng 9/2025 là 18.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Bà Trần Thị Bàn H yêu cầu ông Huỳnh Văn L (Thức) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ trả tổng số tiền 218.000.000 đồng nhưng được Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 116.600.000 đồng; không được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 101.400.000 đồng. Do đó, bà Trần Thị Bàn H phải có nghĩa vụ chịu án phí đối với số tiền 101.400.000 đồng không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ cho bà Trần Thị Bàn H số tiền 116.600.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 116.600.000 đồng phải trả cho bà Trần Thị Bàn H theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn gốc 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng và tiền lãi 18.000.000 (mười tám triệu) đồng.

[2] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi 5.360.000 (năm triệu, ba trăm sáu mươi nghìn) đồng của khoản vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo Biên nhận ngày 30/5/2024.

[3] Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên

đới trả tiền lãi 8.040.000 (tám triệu, không trăm bốn mươi nghìn) đồng của khoản vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng theo Biên nhận ngày 06/8/2024.

[4] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bàn H.

[4.1] Buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H nợ gốc và lãi của khoản vay 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo Biên nhận ngày 30/5/2024 như sau:

Nợ gốc: 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Tiền lãi từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025: 6.640.000 (sáu triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[4.2] Buộc ông Huỳnh Văn L (T) và bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bàn H nợ gốc và lãi của khoản vay 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng theo Biên nhận ngày 06/8/2024 như sau:

Nợ gốc: 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Tiền lãi từ tháng 8/2024 đến tháng 9/2025: 9.960.000 (chín triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bàn H phải chịu 5.070.000 (năm triệu, không trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 4.250.000 (bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0024503 ngày 23/4/2025 và Biên lai thu số 0024280 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh A). Bà Trần Thị Bàn H có nghĩa vụ tiếp tục nộp 820.000 (tám trăm hai mười nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn L (T) bà Phạm Thị Đ phải chịu 5.830.000 (năm triệu, tám tăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang